

**TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ TP HÀ NỘI**

Số 62 /CTK –TCHC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 12 tháng 02 năm 2025

V/v báo cáo công khai tài sản công

Kính gửi: Tổng cục Thống kê (Vụ Kế hoạch tài chính)

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Cục Thống kê thành phố Hà Nội báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện công khai quản lý sử dụng tài sản công năm 2024 như sau:

Cục Thống kê thành phố Hà Nội đã thực hiện công khai việc công khai tài sản tại đơn vị theo đúng quy định; các biểu mẫu; thời gian công khai theo hướng dẫn và gửi tới các đơn vị thuộc Cục bằng đường công văn:

- Báo cáo công khai tình hình đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê tài sản công năm 2024 theo mẫu số 09a-CK/TSC.

- Báo cáo công khai tình hình quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp năm 2024 theo mẫu số 09b-CK/TSC.

- Báo cáo công khai tình hình quản lý, sử dụng xe ô tô và tài sản cố định khác năm 2024 theo mẫu số 09c-CK/TSC.

- Báo cáo công khai tình hình xử lý tài sản công năm 2024 theo mẫu số 09d-CK/TSC và báo cáo công khai tình hình khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công năm 2024 theo mẫu số 09đ-CK/TSC: Không phát sinh số liệu

Cục Thống kê thành phố Hà Nội báo cáo để Tổng cục Thống kê được biết và tổng hợp báo cáo theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu VT, KT.



Stt	Tên tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Nhãn hiệu	Nước sản xuất	Năm sản xuất	Giá mua/thuê (Nghìn đồng)	Hình thức mua sắm/thuê	Nhà cung cấp (người bán)	Giá trị các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi thu được khi thực hiện mua sắm (nếu có)	Việc sử dụng các khoản hoa hồng, chiết khấu, khuyến mãi (nếu có)		Ghi chú
											Nộp NSNN (Nghìn đồng)	Được để lại đơn vị (Nghìn đồng)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Cái	1	Dell	Ma-lai-xi-a		25.481						
	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Cái	1	Dell	Ma-lai-xi-a		25.481						
	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Cái	1	Dell	Ma-lai-xi-a		25.481						
	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Cái	1	Dell	Ma-lai-xi-a		25.481						
	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Cái	1	Dell	Ma-lai-xi-a		25.481						
	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Cái	1	Dell	Ma-lai-xi-a		25.481						
	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Cái	1	Dell	Ma-lai-xi-a	2024	25.481						
	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Cái	1	Dell	Ma-lai-xi-a		25.481						
	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Cái	1	Dell	Ma-lai-xi-a		25.481						
	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Cái	1	Dell	Ma-lai-xi-a		25.481						
	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Cái	1	Dell	Ma-lai-xi-a		25.481						
	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Cái	1	Dell	Ma-lai-xi-a		25.481						
	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Cái	1	Dell	Ma-lai-xi-a		25.481						
	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Cái	1	Dell	Ma-lai-xi-a		25.481						
	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Cái	1	Dell	Ma-lai-xi-a		25.481						
	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Cái	1	Dell	Ma-lai-xi-a		25.481						
	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Cái	1	Dell	Ma-lai-xi-a		25.481						
	Máy tính để bàn Dell Latitude 3540	Cái	1	Dell	Trung Quốc	2024	20.680						
	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Cái	1	Dell	Trung Quốc	2024	20.680						
	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Cái	1	Dell	Trung Quốc	2024	20.680						

[illegible]

Người lập báo cáo

(Ký, họ tên)

[Signature]

Nguyễn Thị Thu Trang

Ngày 10 tháng 2 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)
[Signature]
**CỤC THÔNG KẾ
THÀNH PHỐ
HÀ NỘI**
Ủy viên Văn Tấn

Bộ, tỉnh: Thành phố Hà Nội

Cơ quan quản lý cấp trên: Tổng Cục thống kê

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Cục Thống kê Thành phố Hà Nội

Mã đơn vị: 1058764

Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP

Năm 2024

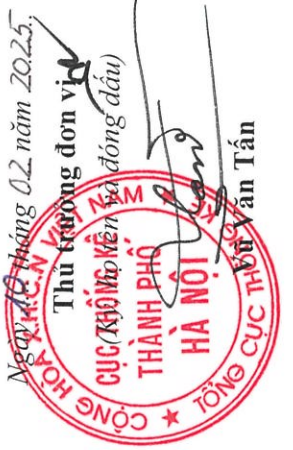
Công khai về đất										Công khai về nhà											
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))					Ghi chú		
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp					Sử dụng khác	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết			Sử dụng hỗn hợp
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
1	Giá trị quyền sử dụng đất tại Số 1 Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng - Hà Nội	659	172,667,187	659																	
2	Quyền sử dụng đất Chương Mỹ tại Chúc Sơn, Chương Mỹ, Hà Nội	549	8,510,403	549																	
3	Quyền sử dụng đất tại Thị trấn Phú Xuyên, huyện Phú Xuyên, TP. Hà Nội	300	2,522,700	300																	
4	Nhà làm việc tại Số 1 Hàn Thuyên, Hai Bà Trưng - Hà Nội									2012	1,915	9,549,876	4,583,940	1,915							
5	Hội trường Chương Mỹ									2015	100	1,374,233	378,696	100							
6	Nhà làm việc Chương Mỹ									2000	293	220,561		293							
7	Nhà làm việc Phú Xuyên									2020	242	2,191,640	571,705	242							

Công khai về đất															Công khai về nhà										Ghi chú
STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Diện tích (m2)	Giá trị quyền sử dụng đất theo số kê toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m2)					Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	Giá trị theo số kê toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m2))					Sử dụng khác							
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp						Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp												
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng hỗn hợp								
8	Nhà làm việc Hà Đông								2014	50	226,195	61,774	50												
9	nhà làm việc ứng hoà								2013	300	2,415,119	450,145	300												
	Tổng cộng:	1,508	183,700,290	1,508						2,900	15,977,624	6,046,261	2,900												

Ngày 19 tháng 02 năm 2025.

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Nguyễn Thị Thu Trang



Bộ, tỉnh: Thành phố Hà Nội
Cơ quan quản lý cấp trên: Tổng Cục thống kê
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Cục Thống kê Thành phố Hà Nội
Mã đơn vị: 1058764
Loại hình đơn vị: Khối quản lý nhà nước

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CỐ ĐỊNH KHÁC

Năm 2024

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xe ô tô		2	1.793.350	1.793.350		161.697							
1	BKS 30A 6880	Chung cơ quan	1	578.500	578.500				X					X
2	TOY - BKS 29A 01609	Chung cơ quan	1	1.214.850	1.214.850		161.697		X					X
II	Tài sản cố định khác		513	10.943.485	10.943.485		2.518.418							
1	Máy tính xách tay HP 240G5 - Tổng cục cấp	Chung cơ quan	1	13.066	13.066									X
2	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		X					X
3	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		X					X
4	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		X					X
5	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		X					X
6	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		X					X
7	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		X					X
8	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		X					X
9	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		X					X
10	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		X					X

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
11	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
12	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
13	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
14	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
15	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
16	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
17	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
18	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
19	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
20	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
21	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
22	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
23	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
24	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
25	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
26	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
27	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
28	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
29	Máy vi tính 600 (TC cấp)	Phòng TC -HC	1	13.329	13.329									x
30	Máy vi tính Del 3268	Phòng TC -HC	1	12.870	12.870									x
31	Máy vi tính Dell	Phòng TK Tổng hợp	1	25.529	25.529		10.212							x
32	Máy vi tính Dell	CCTK Q.Thanh Xuân	1	25.529	25.529		10.212							x
33	Máy vi tính Dell	Lãnh đạo	1	25.529	25.529		10.212							x
34	Máy vi tính Dell	Lãnh đạo	1	25.529	25.529		10.212							x
35	Máy vi tính Dell	CCTK H.Mỹ Đức	1	25.529	25.529		10.212							x
36	Máy vi tính Dell	CCTK H.Dan Phượng	1	25.529	25.529		10.212							x
37	Máy vi tính Dell	CCTK Q. Đống Đa	1	25.529	25.529		10.212							x
38	Máy vi tính Dell	Phòng TK Dân số	1	25.529	25.529		10.212							x
39	Máy vi tính Dell	CCTK Q.Bắc Từ Liêm	1	25.529	25.529		10.212							x
40	Máy vi tính Dell	CCTK H.Sóc Sơn	1	25.529	25.529		10.212							x
41	Máy vi tính Dell	CCTK Q.Long Biên	1	25.529	25.529		10.212							x
42	Máy vi tính Dell	CCTK Q.Nam Từ Liêm	1	25.529	25.529		10.212							x
43	Máy vi tính Dell	CCTK H.Thanh Trì	1	25.529	25.529		10.212							x
44	Máy vi tính Dell	Lãnh đạo	1	25.529	25.529		10.212							x
45	Máy vi tính Dell	CCTK H.Thường Tín	1	25.529	25.529		10.212							x
46	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
47	Máy vi tính Dell	Lãnh đạo	1	25.529	25.529		10.212							x
48	Máy vi tính Dell	Phòng TC -HC	1	25.529	25.529		10.212							x
49	Máy vi tính Dell	CCTK Q.Hoàn Kiếm	1	25.529	25.529		10.212							x
50	Máy vi tính Dell	Phòng TC -HC	1	25.529	25.529		10.212							x
51	Máy vi tính Dell	CCTK H.Mê Linh	1	25.529	25.529		10.212							x
52	Máy vi tính Dell	CCTK Q.Hai Bà Trưng	1	25.529	25.529		10.212							x
53	Máy vi tính Dell	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	25.529	25.529		10.212							x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
54	Máy vi tính Dell	CCTK TX Sơn Tây	1	25.529	25.529		10.212							x
55	Máy vi tính Dell	Phòng Thống kê Kinh tế	1	25.529	25.529		10.212							x
56	Máy vi tính Dell	CCTK H. Chương Mỹ	1	25.529	25.529		10.212							x
57	Máy vi tính Dell	CCTK Q. Ba Đình	1	25.529	25.529		10.212							x
58	Máy vi tính Dell	CCTK H.Quốc Oai	1	25.529	25.529		10.212							x
59	Máy vi tính Dell	CCTK H.Đông Anh	1	25.529	25.529		10.212							x
60	Máy vi tính Dell	CCTK H.Ứng Hòa	1	25.529	25.529		10.212							x
61	Máy vi tính Dell	CCTK H. Gia Lâm	1	25.529	25.529		10.212							x
62	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
63	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
64	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
65	Máy tính HP ProDesk 600	CCTK Q. Cầu Giấy	1	13.301	13.301				x					x
66	Máy tính HP ProDesk 600	CCTK H. Gia Lâm	1	13.301	13.301				x					x
67	Máy tính HP ProDesk 600	CCTK H. Phúc Thọ	1	13.301	13.301				x					x
68	Máy tính HP ProDesk 600	CCTK H. Phú Xuyên	1	13.301	13.301				x					x
69	Máy tính HP ProDesk 600	CCTK TX Sơn Tây	1	13.301	13.301				x					x
70	Máy tính HP ProDesk 600	CCTK Q. Tây Hồ	1	13.301	13.301				x					x
71	Máy tính HP ProDesk 600	Phòng TK Tổng hợp	1	13.301	13.301				x					x
72	Máy tính HP ProDesk 600	CCTK H. Sóc Sơn	1	13.301	13.301				x					x
73	Máy tính HP 600	CCTK Q. Long Biên	1	13.329	13.329									x
74	Máy tính HP (Tổng cục cấp)	CCTK H. Phúc Thọ	1	15.846	15.846									x
75	Máy tính HP (Tổng cục cấp)	CCTK Q. Bắc Từ Liêm	1	15.846	15.846									x
76	Máy tính HP (TC cấp)	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	15.846	15.846									x
77	Máy tính HP (TC cấp)	CCTK Q. Long Biên	1	15.846	15.846									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
78	Máy tính HP ProDesk 600	CCTK H.Thanh Trì	1	13.301	13.301				x					x
79	Máy tính HP (TC cấp)	Phòng TK Dân số	1	15.846	15.846									x
80	Máy tính HP (TC cấp)	CCTK Q. Hoàng Mai	1	15.846	15.846									x
81	Máy tính HP (TC cấp)	Phòng TK Tổng hợp	1	15.846	15.846									x
82	Máy tính HP (TC cấp)	CCTK H. Thường Tín	1	15.846	15.846									x
83	Máy tính HP (TC cấp)	CCTK Q. Tây Hồ	1	15.846	15.846									x
84	Máy tính HP (TC cấp)	CCTK Q. Hai Bà Trưng	1	15.846	15.846									x
85	Máy tính HP (TC cấp)	CCTK Q. Hà Đông	1	15.846	15.846									x
86	Máy tính HP (TC cap)	CCTK H. Mê Linh	1	15.846	15.846									x
87	Máy tính HP (TC cap)	CCTK Q. Đống Đa	1	15.846	15.846									x
88	Máy tính HP (TC cap)	CCTK H. Phú Xuyên	1	15.846	15.846									x
89	Máy tính FPT Elead T23i	CCTK Q. Nam Từ Liêm	1	10.978	10.978									x
90	Máy tính FPT Elead T23i	CCTK Q. Nam Từ Liêm	1	10.978	10.978									x
91	Máy tính FPT Elead T23i	CCTK Q. Bắc Từ Liêm	1	10.978	10.978									x
92	Máy tính FPT Elead T23i	CCTK Q. Bắc Từ Liêm	1	10.978	10.978									x
93	Máy tính HP (TC cấp)	Phòng TC -HC	1	15.846	15.846									x
94	Máy vi tính Dell 3070	Phòng Thống kê Kinh tế	1	21.490	21.490									x
95	Máy tính HP ProDesk 600	CCTK H. Thường Tín	1	13.301	13.301				x					x
96	Máy tính HP ProDesk 600	CCTK H. Ba Vì	1	13.301	13.301				x					x
97	Máy tính xách tay Dell Latitude 3540	Chung cơ quan	1	20.680	20.680		16.544		x					x
98	Máy tính xách tay DELL 3440	Phòng TC -HC	1	29.843	29.843		17.906		x					x
99	Máy tính xách tay DELL 3440	Phòng TC -HC	1	29.843	29.843		17.906		x					x
100	Máy tính xách tay	Lãnh đạo	1	29.990	29.990		5.998							x
101	Máy tính TC cấp	Chung cơ quan	1	13.329	13.329									x
102	Máy tính HP TC cấp	CCTK H. Ba Vì	1	13.329	13.329									x

STT	Đanh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
103	Máy tính HP TC cấp	CCTK H. Chương Mỹ	1	13.329	13.329									x
104	Máy tính HP TC cấp	Phòng Thống kê Kinh tế	1	13.329	13.329									x
105	Máy tính HP TC cấp	CCTK H.Ba Vì	1	13.329	13.329									x
106	Máy tính HP TC cấp	CCTK H.Mỹ Đức	1	13.329	13.329									x
107	Máy tính HP TC cấp	CCTK Q.Hai Bà Trưng	1	13.329	13.329									x
108	Máy tính HP TC cấp	CCTK Q.Hoàn Kiếm	1	13.329	13.329									x
109	Máy tính HP TC cấp	CCTK H.Thanh Oai	1	13.329	13.329									x
110	Máy tính HP ProDesk 600	CCTK Q.Thanh Xuân	1	13.301	13.301				x					x
111	Máy tính HP TC cấp	CCTK H.Hoài Đức	1	13.329	13.329									x
112	Máy tính HP TC cấp	Phòng TK Tổng hợp	1	13.329	13.329									x
113	Máy tính HP TC cấp	CCTK Q.Thanh Xuân	1	13.329	13.329									x
114	Máy tính HP TC cấp	CCTK H.Thạch Thất	1	13.329	13.329									x
115	Máy tính HP TC cấp	CCTK Q.Hà Đông	1	13.329	13.329									x
116	Máy tính HP TC cấp	CCTK H.Đan Phượng	1	13.329	13.329									x
117	Máy tính HP TC cấp	CCTK Q.Tây Hồ	1	13.329	13.329									x
118	Máy tính HP TC cấp	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	13.329	13.329									x
119	Máy tính HP ProDesk 600	CCTK H.Đông Anh	1	13.301	13.301				x					x
120	Máy tính HP ProDesk 600	CCTK TX Sơn Tây	1	13.301	13.301				x					x
121	Máy tính HP ProDesk 600	CCTK H.Quốc Oai	1	13.301	13.301				x					x
122	Máy tính HP ProDesk 600	CCTK Q.Hoàn Kiếm	1	13.301	13.301				x					x
123	Máy tính HP ProDesk 600	CCTK H.Mê Linh	1	13.301	13.301				x					x
124	Máy tính HP ProDesk 600	CCTK H.Mỹ Đức	1	13.301	13.301				x					x
125	Máy tính HP TC cấp	CCTK H.Thường Tín	1	13.329	13.329				x					x
126	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H. Chương Mỹ	1	18.490	18.490									x
127	Máy vi tính Dell 3070	Phòng TK Dân số	1	21.490	21.490									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
128	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H.Thanh Trì	1	18.490	18.490									x	
129	Photocopy Xerox 2007	CCTK Q. Cầu Giấy	1	60.000	60.000									x	
130	Phần mềm License Dịch vụ bảo hành 3 năm cho thiết bị: partner PA220	Chung cơ quan	1	29.920	29.920		29.920		x					x	
131	Ôn áp Lioa	CCTK H.Đan Phượng	1	7.880	7.880									x	
132	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H. Chương Mỹ	1	12.870	12.870									x	
133	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK Q. Ba Đình	1	12.870	12.870									x	
134	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H.Thạch Thất	1	12.870	12.870									x	
135	Máy vi tính Dell Vostro 3268	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	12.870	12.870									x	
136	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H.Phúc Thọ	1	12.870	12.870									x	
137	Máy vi tính Dell Vostro 3268	Phòng Thống kê Kinh tế	1	12.870	12.870									x	
138	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H.Gia Lâm	1	12.870	12.870									x	
139	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H.Đống Anh	1	12.870	12.870									x	
140	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK Q. Đống Đa	1	12.870	12.870									x	
141	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK Q.Long Biên	1	12.870	12.870									x	
142	Salon -Divan	CCTK H.Gia Lâm	1	9.460	9.460									x	
143	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK Q.Tây Hồ	1	12.870	12.870									x	
144	Máy vi tính Dell Vostro 3268	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	12.870	12.870									x	
145	Máy vi tính Dell Vostro 3268	Phòng Thống kê Kinh tế	1	12.870	12.870									x	
146	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK TX Sơn Tây	1	12.870	12.870									x	
147	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK Q.Hoàn Kiếm	1	12.870	12.870									x	
148	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H.Đan Phượng	1	12.870	12.870									x	
149	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H.Thanh Oai	1	12.870	12.870									x	
150	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H.Mê Linh	1	12.870	12.870									x	
151	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H.Mỹ Đức	1	12.870	12.870									x	

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
152	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H.Thạch Thất	1	12.870	12.870									x
153	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK Q.Hai Bà Trưng	1	12.870	12.870									x
154	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H.Sóc Sơn	1	12.870	12.870									x
155	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H.Ba Vì	1	12.870	12.870									x
156	Máy vi tính Dell Vostro 3268	Phòng TK Tổng hợp	1	12.870	12.870									x
157	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H.Ứng Hòa	1	12.870	12.870									x
158	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK Q. Cầu Giấy	1	12.870	12.870									x
159	Sharp	Phòng TC -HC	1	7.800	7.800									x
160	Thiết bị âm thanh (âm ly, loa, mic, cặp giá treo loa)	CCTK H. Chương Mỹ	1	35.530	35.530									x
161	Tủ tài liệu gỗ	CCTK H.Đan Phượng	1	5.720	5.720									x
162	Tủ tài liệu gỗ	CCTK Q.Nam Từ Liêm	1	5.192	5.192									x
163	Tủ tài liệu 4 cánh	Lãnh đạo	1	9.500	9.500									x
164	Tủ tài liệu	CCTK Q. Cầu Giấy	1	5.214	5.214									x
165	Tủ tài liệu	CCTK Q. Cầu Giấy	1	5.214	5.214									x
166	Tủ son tài liệu	CCTK H.Sóc Sơn	1	6.259	6.259		2.347							x
167	Tủ son tài liệu	CCTK H.Mỹ Đức	1	6.259	6.259		2.347							x
168	Tủ son tài liệu	CCTK H.Thường Tín	1	6.259	6.259		2.347							x
169	Tủ Hoà Phát	Lãnh đạo	1	7.150	7.150									x
170	Tủ hồ sơ lãnh đạo	CCTK H.Gia Lâm	1	6.820	6.820									x
171	Tủ hồ sơ lãnh đạo	CCTK H. Chương Mỹ	1	6.820	6.820									x
172	Tủ hồ sơ lãnh đạo	CCTK H.Hoài Đức	1	6.820	6.820									x
173	Tủ Hồ sơ gỗ sách trung bày (6 cái)	Chung cơ quan	1	23.100	23.100									x
174	Thang máy	Chung cơ quan	1	474.500	474.500									x
175	Tủ hồ sơ gỗ 3 băng	CCTK H.Phú Xuyên	1	6.820	6.820									x
176	Tủ gỗ trưng phòng	CCTK Q.Bắc Từ Liêm	1	6.820	6.820									x

STT	Đanh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
177	Tủ gỗ 4 cánh	CCTK Q.Nam Từ Liêm	1	7.150	7.150									x
178	Tủ gỗ 3 cánh HP	CCTK H.Đống Anh	1	5.170	5.170									x
179	Tủ gỗ (Trường phòng)	CCTK H.Ứng Hòa	1	6.820	6.820									x
180	Tủ fooc Hoà Phát	Lãnh đạo	1	8.360	8.360									x
181	Tủ điện chuyển mạch tự động	Chung cơ quan	1	39.600	39.600									x
182	Tivi LG (phòng khách)	Chung cơ quan	1	6.700	6.700									x
183	Tivi LG (phòng khách)	Chung cơ quan	1	6.700	6.700									x
184	Thiết bị HN trực tuyến tại Cơ quan cục	Chung cơ quan	1	384.399	384.399									x
185	Thiết bị chuyển mạch loại 5 (EX2300-24T)	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	52.503	52.503		42.002		x					x
186	Thiết bị chuyển mạch loại 4 (EX2300-48T)	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	92.354	92.354		73.883		x					x
187	Thiết bị âm thanh (âm ly, loa, mic, cặp giá treo loa)	CCTK H.Ứng Hòa	1	22.220	22.220									x
188	Thiết bị âm thanh (âm ly, loa, mic, cặp giá treo loa)	CCTK H.Quốc Oai	1	22.220	22.220									x
189	Tủ hồ sơ	Chung cơ quan	1	6.824	6.824									x
190	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H.Quốc Oai	1	12.870	12.870									x
191	Máy vi tính Dell Vostro 3268	Phòng Thống kê Kinh tế	1	12.870	12.870									x
192	Máy vi tính Dell Vostro 3268	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	12.870	12.870									x
193	Máy vi tính Dell 3070	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	21.490	21.490									x
194	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H.Gia Lâm	1	18.490	18.490									x
195	Máy vi tính Dell 3070	Phòng TK Tổng hợp	1	21.490	21.490									x
196	Máy vi tính Dell 3070	CCTK Q.Hoàn Kiếm	1	18.490	18.490									x
197	Máy vi tính Dell 3070	CCTK Q.Nam Từ Liêm	1	18.490	18.490									x
198	Máy vi tính Dell 3070	CCTK Q.Bắc Từ Liêm	1	18.490	18.490									x
199	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H.Phúc Thọ	1	18.490	18.490									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
200	Máy vi tính Dell 3070	CCTK Q. Ba Đình	1	18.490	18.490									x
201	Máy vi tính Dell 3070	CCTK Q. Đống Đa	1	18.490	18.490									x
202	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H.Phủ Xuyên	1	21.490	21.490									x
203	Máy vi tính Dell 3070	CCTK Q. Hà Đông	1	18.490	18.490									x
204	Máy vi tính Dell 3070	Phòng TK Dân số	1	21.490	21.490									x
205	Máy vi tính Dell 3070	Phòng TC -HC	1	21.490	21.490									x
206	Máy vi tính Dell 3070	CCTK Q. Tây Hồ	1	18.490	18.490									x
207	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H. Thường Tín	1	18.490	18.490									x
208	Máy vi tính Dell 3070	CCTK Q. Long Biên	1	18.490	18.490									x
209	Máy vi tính Dell 3070	CCTK Q. Hoàng Mai	1	18.490	18.490									x
210	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H. Ba Vì	1	18.490	18.490									x
211	Máy vi tính Dell 3070	Phòng Thống kê Kinh tế	1	21.490	21.490									x
212	Máy vi tính Dell 3070	Phòng TC -HC	1	21.490	21.490									x
213	Máy vi tính Dell 3070	CCTK Q. Hoàng Mai	1	18.490	18.490									x
214	Máy vi tính Dell 3070	Phòng Thống kê Kinh tế	1	21.490	21.490									x
215	Máy vi tính Dell 3070	Phòng Thống kê Kinh tế	1	21.490	21.490									x
216	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H. Ứng Hòa	1	21.490	21.490									x
217	Máy vi tính Dell 3070	Phòng TK Tổng hợp	1	21.490	21.490									x
218	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H. Sóc Sơn	1	18.490	18.490									x
219	Máy vi tính Dell 3070	CCTK Q. Thanh Xuân	1	18.490	18.490									x
220	Máy vi tính Dell 3070	CCTK Q. Cầu Giấy	1	18.490	18.490									x
221	Máy vi tính Dell 3070	CCTK Q. Hà Đông	1	18.490	18.490									x
222	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H. Đan Phượng	1	18.490	18.490									x
223	Máy vi tính Dell 3070	Phòng Thống kê Kinh tế	1	21.490	21.490									x
224	Máy vi tính Dell 3070	Phòng TK Dân số	1	21.490	21.490									x
225	Máy vi tính Dell Vostro 3268	Phòng Thống kê Kinh tế	1	12.870	12.870									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
226	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK Q.Nam Từ Liêm	1	12.870	12.870									x
227	Máy vi tính Dell Vostro 3268	Phòng TK Dân số	1	12.870	12.870									x
228	Máy vi tính Dell Vostro 3268	Phòng Thống kê Kinh tế	1	12.870	12.870									x
229	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK Q. Cầu Giấy	1	12.870	12.870									x
230	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H. Thanh Trì	1	12.870	12.870									x
231	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H. Hoài Đức	1	12.870	12.870									x
232	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK Q. Thanh Xuân	1	12.870	12.870									x
233	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK Q. Đống Đa	1	12.870	12.870									x
234	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H. Thường Tín	1	12.870	12.870									x
235	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK H. Thạch Thất	1	12.870	12.870									x
236	Máy vi tính Dell Vostro 3268	CCTK Q. Hoàng Mai	1	12.870	12.870									x
237	Máy vi tính Dell 3268	Phòng TC -HC	1	12.870	12.870									x
238	Máy vi tính Dell 3070 Optiplex	Phòng TK Tổng hợp	1	27.970	27.970									x
239	Máy vi tính Dell 3070 Optiplex	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	27.970	27.970									x
240	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H. Thanh Oai	1	18.490	18.490									x
241	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H. Thanh Oai	1	18.490	18.490									x
242	Máy vi tính Dell 3070	CCTK TX Sơn Tây	1	18.490	18.490									x
243	Máy vi tính Dell 3070	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	21.490	21.490									x
244	Máy vi tính Dell 3070	Phòng TC -HC	1	21.490	21.490									x
245	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H. Quốc Oai	1	18.490	18.490									x
246	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H. Mê Linh	1	18.490	18.490									x
247	Máy vi tính Dell 3070	Phòng TC -HC	1	21.490	21.490									x
248	Máy vi tính Dell 3070	CCTK Q. Hai Bà Trưng	1	18.490	18.490									x
249	Máy vi tính Dell 3070	Phòng TC -HC	1	21.490	21.490									x
250	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H. Đông Anh	1	18.490	18.490									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
251	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H.Hoài Đức	1	18.490	18.490									x
252	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H.Thạch Thất	1	18.490	18.490									x
253	Máy vi tính Dell 3070	CCTK H.Mỹ Đức	1	21.490	21.490									x
254	Máy tính Dell Vostro 3902	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	19.514	19.514									x
255	Máy tính Dell 3847MT	CCTK H.Thanh Oai	1	10.978	10.978									x
256	Máy tính Dell 3847MT	CCTK H.Đông Anh	1	10.978	10.978									x
257	Máy tính Dell 3847MT	CCTK H.Hoài Đức	1	10.978	10.978									x
258	Điều hòa Media 13CRDN8	CCTK Q.Thanh Xuân	1	8.140	8.140		4.070							x
259	Điều hòa Media 13CRDN8	CCTK H.Thạch Thất	1	8.140	8.140		4.070							x
260	Điều hòa Media 13CRDN8	CCTK H.Mê Linh	1	8.140	8.140		4.070							x
261	Điều hòa Media 13CRDN8	CCTK H.Mỹ Đức	1	8.140	8.140		4.070							x
262	Điều hòa Media 13CRDN8	CCTK H.Mê Linh	1	8.140	8.140		4.070							x
263	Điều hòa Media 13CRDN8	CCTK H.Thường Tín	1	8.140	8.140		4.070							x
264	Điều hòa Media 13CRDN8	CCTK H.Thạch Thất	1	8.140	8.140		4.070							x
265	Điều hòa Media 13CRDN8	CCTK H.Quốc Oai	1	8.140	8.140		4.070							x
266	Điều hòa Media - 18CRDN8	CCTK Q.Hà Đông	1	12.089	12.089		6.045							x
267	Điều hoà không khí Shap 12000PTU	CCTK H.Thạch Thất	1	9.614	9.614									x
268	Điều hoà không khí Midea 18000 BTU	Lãnh đạo	1	16.667	16.667									x
269	Điều hoà không khí J-C12D 12000PTU	CCTK H.Thạch Thất	1	8.230	8.230									x
270	Điều hòa không khí Fumiki 18000BTU	CCTK H.Đan Phượng	1	10.263	10.263		7.697		x					x
271	Điều hòa nhiệt độ Daikin 18000 BTU	CCTK H. Chương Mỹ	1	16.995	16.995									x
272	Điều hòa không khí Fumiki 18000BTU	CCTK H.Phù Xuyên	1	10.263	10.263		7.697		x					x
273	Điều hoà không khí	CCTK H.Thanh Oai	1	11.100	11.100									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo số kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
274	Điều hoà không khí	CCTK H.Thanh Oai	1	7.400	7.400									x
275	Điều Hòa Daikin FTHF35 12000BTU	Lãnh đạo	1	13.400	13.400		3.350		x					x
276	Điều Hòa Daikin FTHF35 12000BTU	Lãnh đạo	1	13.400	13.400		3.350		x					x
277	Điều hòa Daikin âm trần 28BTU	Chung cơ quan	1	22.114	22.114				x					x
278	Điều hòa Daikin 18000BTU	Chung cơ quan	1	14.900	14.900		1.863		x					x
279	Điều hòa Daikin 18000BTU	Phòng TK Dân số	1	14.900	14.900		1.863		x					x
280	Điều hòa Daikin 18000BTU	Chung cơ quan	1	14.900	14.900		3.725		x					x
281	Điều hòa Daikin 18000BTU	CCTK H.Thanh Tri	1	14.900	14.900		3.725		x					x
282	Điều hòa Daikin 18000BTU	CCTK Q.Hai Bà Trưng	1	14.900	14.900		3.725		x					x
283	Điều hòa Daikin 18000BTU	CCTK Q.Thanh Xuân	1	14.900	14.900		3.725		x					x
284	Điều hòa Daikin 18000BTU	CCTK H.Mỹ Đức	1	14.900	14.900		3.725		x					x
285	Điều hòa Daikin 18000BTU	Phòng TK Dân số	1	19.435	19.435									x
286	Điều hoà không khí 12000BTU	CCTK H.Thanh Oai	1	9.614	9.614									x
287	Điều hòa Daikin 18000BTU	CCTK Q. Cầu Giấy	1	14.900	14.900		1.863		x					x
288	Điều hòa nhiệt độ Daikin 18000 BTU	CCTK H. Chương Mỹ	1	16.995	16.995									x
289	Điều hoà Shapr 12000BTU	Phòng Thống kê Kinh tế	1	7.800	7.800									x
290	HP Pro M203dw	CCTK Q. Ba Đình	1	8.063	8.063									x
291	HP Pro M203dw	CCTK H.Đống Anh	1	8.063	8.063									x
292	HP Pro M203dw	CCTK H.Ba Vi	1	8.063	8.063									x
293	HP Pro M203dw	CCTK H.Mỹ Đức	1	8.063	8.063									x
294	HP Pro M203dw	Lãnh đạo	1	8.063	8.063									x
295	HP Pro M203dw	CCTK H.Thanh Tri	1	8.063	8.063									x
296	HP Pro M203dw	Lãnh đạo	1	8.063	8.063									x
297	HP Pro M203dw	CCTK H.Sóc Sơn	1	8.063	8.063									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguyên sách	Nguyên khác									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
298	HP Pro M203dw	CCTK TX Sơn Tây	1	8.063	8.063									x	
299	HP Pro M203dw	CCTK H.Gia Lâm	1	8.063	8.063									x	
300	HP Pro M203dw	Phòng TK Dân số	1	8.063	8.063									x	
301	HP Pro M203dw	CCTK H.Hoài Đức	1	8.063	8.063									x	
302	HP Pro M203dw	CCTK H. Chương Mỹ	1	8.063	8.063									x	
303	Điều hòa nhiệt độ Daikin 18000 BTU	CCTK H. Chương Mỹ	1	16.995	16.995									x	
304	HP Pro M203dw	Phòng TK Tổng hợp	1	8.063	8.063									x	
305	HP Pro M203dw	CCTK H.Quốc Oai	1	8.063	8.063									x	
306	HP Pro M203dw	CCTK H.Thường Tín	1	8.063	8.063									x	
307	HP Pro M203dw	CCTK Q. Cầu Giấy	1	8.063	8.063									x	
308	HP Pro M203dw	CCTK H.Hoài Đức	1	8.063	8.063									x	
309	HP Laser P400	Phòng TC -HC	1	7.800	7.800									x	
310	HP Laser Jet P400	Phòng Thống kê Kinh tế	1	7.800	7.800									x	
311	HP 2055	Lãnh đạo	1	8.000	8.000									x	
312	Hệ thống camera bảo vệ	Chung cơ quan	1	47.072	47.072									x	
313	Hệ thống báo cháy tự động	Phòng TK Tổng hợp	1	19.136	19.136									x	
314	Hệ thống bảng thông báo lịch công tác đặt tại tầng 1	Chung cơ quan	1	26.378	26.378									x	
315	Giá trị phần mềm misa	Phòng TC -HC	1	36.437	36.437									x	
316	Ghế lãnh đạo	Lãnh đạo	1	13.750	13.750									x	
317	Điều hoà Shapr 12000BTU	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	7.800	7.800									x	
318	HP Pro M203dw	CCTK H.Phú Xuyên	1	8.063	8.063									x	
319	Điều hòa Daikin 18000BTU	CCTK Q.Hai Bà Trưng	1	14.900	14.900		1.863		x					x	
320	Điều hòa Daikin 18000BTU	CCTK H.Thanh Trì	1	14.900	14.900		1.863		x					x	
321	Điều hòa Daikin 18000BTU	CCTK Q. Đống Đa	1	14.900	14.900		1.863		x					x	

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
322	Bộ thiết bị HN trực tuyến	CCTK H.Ba Vì	1	155.860	155.860									X
323	Bộ thiết bị HN trực tuyến	CCTK H.Ứng Hòa	1	155.860	155.860									X
324	Bộ thiết bị HN trực tuyến	CCTK H.Mỹ Đức	1	155.860	155.860									X
325	Bộ thiết bị âm thanh (âm ly, Điều khiển, hộp chủ tịch và đại biểu, Micro, ...)	Chung cơ quan	1	91.566	91.566		36.626			X				X
326	Bộ salon	CCTK H.Ứng Hòa	1	11.499	11.499									X
327	Bộ lưu điện APC Smart UPS RT 6000 VA	Phòng TK Tổng hợp	1	60.627	60.627									X
328	Bộ bàn ghế salon	Lãnh đạo	1	34.320	34.320									X
329	Bộ bàn ghế họp 8 ghế	CCTK H.Sóc Sơn	1	9.966	9.966									X
330	Bộ bàn ghế họp (1 bàn và 8 ghế)	CCTK H.Ba Vì	1	17.160	17.160									X
331	Bộ bàn ghế họp - 8 ghế	CCTK Q. Ba Đình	1	9.966	9.966									X
332	Bộ bàn ghế họp	CCTK Q.Bắc Từ Liêm	1	17.160	17.160									X
333	Bộ bàn ghế họp	Phòng TK Tổng hợp	1	9.350	9.350									X
334	Bộ bàn ghế họp	CCTK H. Thạch Thất	1	9.350	9.350									X
335	Bộ thiết bị HN trực tuyến	CCTK H.Mê Linh	1	155.860	155.860		31.172							X
336	Bộ âm thanh (1 mic cố định và 2 mic rời)	Chung cơ quan	1	20.285	20.285		15.214		X					X
337	Bàn quyền sử dụng 3 năm thiết bị tương lửa cho tính năng phòng chống mối đe dọa PA-220	Chung cơ quan	1	28.400	28.400		28.400		X					X
338	Bàn quyền sử dụng 3 năm thiết bị tương lửa cho tính năng lọc URL năng cao	Chung cơ quan	1	43.950	43.950		43.950		X					X
339	Bàn quầy văn thư	Phòng TC -HC	1	8.470	8.470									X
340	Bàn làm việc lãnh đạo	Lãnh đạo	1	9.130	9.130									X
341	Bàn họp gỗ	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	5.555	5.555									X
342	Bàn họp gỗ	Phòng Thống kê Kinh tế	1	5.555	5.555									X

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
343	Bản hợp CT 2010V2 - H	CCTK Q.Nam Từ Liêm	1	5.510	5.510									x
344	Bản hợp	CCTK H.Phù Xuyên	1	17.160	17.160									x
345	Bản hợp	Phòng TK Tổng hợp	1	5.555	5.555									x
346	Bản hoà phát	Lãnh đạo	1	6.325	6.325									x
347	Bản ghé tiếp khách	Lãnh đạo	1	19.800	19.800									x
348	Bản ghé tiếp khách	Lãnh đạo	1	19.800	19.800									x
349	Bản ghé tiếp khách	Lãnh đạo	1	25.630	25.630									x
350	Bảng led	Phòng TC -HC	1	297.877	297.877		104.257		x					x
351	Bộ thiết bị HN trực tuyến	CCTK H.Thạch Thất	1	155.860	155.860		31.172							x
352	Cây nước hành lang T2	Chung cơ quan	1	17.050	17.050									x
353	Cây nước hành lang T3	Chung cơ quan	1	17.050	17.050									x
354	Điều hòa Daikin 12000PTU	CCTK H.Hoài Đức	1	11.100	11.100									x
355	Điều hòa Daikin 12000BTU - 35MV	Phòng Thống kê Kinh tế	1	11.554	11.554				x					x
356	Điều hòa Daikin 12000BTU	Chung cơ quan	1	9.650	9.650		2.413		x					x
357	Điều hòa Daikin 12000BTU	CCTK H.Ứng Hòa	1	9.650	9.650		2.413		x					x
358	Điều hòa Daikin 12000BTU	CCTK H.Thanh Oai	1	9.850	9.850		1.231		x					x
359	Điều hòa Daikin 12000BTU	Phòng TK Dân số	1	9.850	9.850		1.231		x					x
360	Điều hòa Daikin 12000BTU	Phòng TC -HC	1	12.980	12.980									x
361	Điều hòa Daikin 12000BTU	CCTK H.Sóc Sơn	1	9.850	9.850		1.231		x					x
362	Điều hòa Daikin 12000BTU	CCTK H.Ứng Hòa	1	9.850	9.850		1.231		x					x
363	Điều hòa Daikin 12000BTU	Chung cơ quan	1	9.650	9.650		2.413		x					x
364	Điều hòa Daikin 12000BTU	CCTK Q.Nam Từ Liêm	1	9.850	9.850		1.231		x					x
365	Điều hòa Daikin 12000BTU	Lãnh đạo	1	9.650	9.650		2.413		x					x
366	Điều hòa Daikin 12000BTU	CCTK H.Quốc Oai	1	9.850	9.850		1.231		x					x
367	Điều hòa Daikin 12000BTU	CCTK H.Hoài Đức	1	9.650	9.650		2.413		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngین đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
368	Điều hòa Daikin 12000BTU	Lãnh đạo	1	9.650	9.650				x					x
369	Điều hòa Daikin 12000BTU	CCTK H.Quốc Oai	1	9.850	9.850		2.413		x					x
370	Điều hòa Daikin 12000BTU	CCTK H. Chuong Mỹ	1	9.850	9.850		1.231		x					x
371	Điều hòa Daikin 12000BTU	Phòng TC -HC	1	9.850	9.850		1.231		x					x
372	Điều hòa Daikin 12000BTU	CCTK H. Gia Lâm	1	12.980	12.980		1.231		x					x
373	Điều hòa Daikin 12000BTU	Chung cơ quan	1	9.850	9.850									x
374	Điều hòa Daikin 12000BTU	CCTK Q.Nam Từ Liêm	1	9.850	9.850		1.231		x					x
375	Điều hòa Daikin 12000 PTU	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	9.850	9.850		1.231		x					x
376	Điều hoà carier	Lãnh đạo	1	13.390	13.390									x
377	Điều hòa âm trần 28000BTU	Chung cơ quan	1	10.416	10.416									x
378	Điều hòa âm trần 28000BTU	Chung cơ quan	1	35.705	35.705									x
379	Điều hòa âm trần 28000BTU	Chung cơ quan	1	35.705	35.705									x
380	Điều hòa 12000 PTU	CCTK H.Ba Vì	1	35.705	35.705									x
381	Điều hòa 12000 PTU	CCTK H.Ba Vì	1	7.200	7.200									x
382	Cây nước hành lang T6	Chung cơ quan	1	7.200	7.200									x
383	HP Pro M203dw	Chung cơ quan	1	17.050	17.050									x
384	Tủ tài liệu gỗ	CCTK H.Ba Vì	1	8.063	8.063									x
385	HP Pro M203dw	Lãnh đạo	1	7.480	7.480									x
386	HP Pro M203dw	CCTK H.Ứng Hòa	1	8.063	8.063									x
387	HP Pro M203dw	CCTK H. Thach Thất	1	8.063	8.063									x
388	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK H.Đông Anh	1	25.481	25.481									x
389	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK Q. Ba Đình	1	25.481	25.481		20.385		x					x
390	Máy photocopy Ricoh MH 2501SP	Phòng TC -HC	1	78.562	78.562		20.385		x					x
391	Máy photocopy Fujifilm 4570 CPS	Phòng TC -HC	1	89.760	89.760									x
392	Máy photocopy DC-3065	Phòng TC -HC	1	69.520	69.520		67.320		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
392	Máy photocopy 3065	Phòng TC -HC	1	72.420	72.420									x
393	Máy photo Fuji Xerox 7080	Phòng TC -HC	1	195.000	195.000		73.125		x					x
394	Máy in P2050	CCTK H.Đông Anh	1	8.000	8.000									x
395	Máy in Laser 401D	CCTK H.Hoài Đức	1	7.800	7.800									x
396	Máy in Laser 401D	CCTK H.Ứng Hòa	1	7.800	7.800									x
397	Máy in Laser 2055d	CCTK H.Dan Phượng	1	8.000	8.000									x
398	Máy in lase HP401D	CCTK H.Thường Tín	1	7.800	7.800									x
399	Máy in HP Pro M203dw	Phòng Thống kê Kinh tế	1	8.063	8.063									x
400	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Phòng TC -HC	1	25.481	25.481		20.385		x					x
401	Máy in HP Pro M203dw	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	8.063	8.063									x
402	Máy in HP M402dn	Phòng TC -HC	1	7.000	7.000									x
403	Máy in HP M402dn	CCTK Q.Hoàn Kiếm	1	7.000	7.000									x
404	Máy in HP M402dn	CCTK Q.Hà Đông	1	7.000	7.000									x
405	Máy in HP M402dn	CCTK H.Phúc Thọ	1	6.322	6.322									x
406	Máy in HP M402dn	CCTK H.Thạch Thất	1	6.322	6.322									x
407	Máy in HP M402dn	CCTK Q. Cầu Giấy	1	6.322	6.322									x
408	Máy in HP M402dn	Phòng TK Dân số	1	6.322	6.322									x
409	Máy in HP M402dn	CCTK Q. Hoàng Mai	1	7.000	7.000									x
410	Máy in HP M402dn	CCTK H.Mê Linh	1	7.000	7.000									x
411	Máy in HP M402dn	Phòng Thống kê Kinh tế	1	6.322	6.322									x
412	Máy in HP M402dn	CCTK Q. Đống Đa	1	7.000	7.000									x
413	Máy in HP M402dn	CCTK H.Phủ Xuyên	1	6.322	6.322									x
414	Máy in HP M402dn	CCTK Q.Tây Hồ	1	7.000	7.000									x
415	Máy in HP M402dn	CCTK Q.Bắc Từ Liêm	1	7.000	7.000									x
416	Máy in HP M402dn	CCTK H.Mỹ Đức	1	7.000	7.000									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
417	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK H.Thạch Thất	1	25.481	25.481		20.385		x					x
418	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK Q.Hà Đông	1	25.481	25.481		20.385		x					x
419	Máy tính Dell 3847MT	CCTK H. Chương Mỹ	1	10.978	10.978									x
420	Máy tính Dell 3847MT	CCTK H.Sóc Sơn	1	10.978	10.978									x
421	Máy tính Dell 3847MT	CCTK Q. Ba Đình	1	10.978	10.978									x
422	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK Q. Cầu Giấy	1	25.481	25.481		20.385		x					x
423	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK H. Chương Mỹ	1	25.481	25.481		20.385		x					x
424	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK H. Quốc Oai	1	25.481	25.481		20.385		x					x
425	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK Q. Tây Hồ	1	25.481	25.481		20.385		x					x
426	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK H. Sóc Sơn	1	25.481	25.481		20.385		x					x
427	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK Q. Hoàng Mai	1	25.481	25.481		20.385		x					x
428	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Phòng TK Dân số	1	25.481	25.481		20.385		x					x
429	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Phòng Thống kê Kinh tế	1	25.481	25.481		20.385		x					x
430	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK Q. Hai Bà Trưng	1	25.481	25.481		20.385		x					x
431	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK Q. Bắc Từ Liêm	1	25.481	25.481		20.385		x					x
432	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK Q. Đống Đa	1	25.481	25.481		20.385		x					x
433	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	25.481	25.481		20.385		x					x
434	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK H. Phú Xuyên	1	25.481	25.481		20.385		x					x
435	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK H. Mê Linh	1	25.481	25.481		20.385		x					x
436	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK Q. Hoàng Mai	1	25.481	25.481		20.385		x					x
437	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK H. Ba Vì	1	25.481	25.481		20.385		x					x
438	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK H. Phúc Thọ	1	25.481	25.481		20.385		x					x
439	Máy tính để bàn Dell SFF7010	Lãnh đạo	1	25.481	25.481		20.385		x					x
440	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK H. Đan Phượng	1	25.481	25.481		20.385		x					x
441	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK H. Gia Lâm	1	25.481	25.481		20.385		x					x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
442	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK H. Hoài Đức	1	25.481	25.481		20.385		x					x
443	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK Q. Nam Từ Liêm	1	25.481	25.481		20.385		x					x
444	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK H. Thanh Oai	1	25.481	25.481		20.385		x					x
445	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK Q. Long Biên	1	25.481	25.481		20.385		x					x
446	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK H. Ứng Hòa	1	25.481	25.481		20.385		x					x
447	Máy tính để bàn Dell SFF7010	CCTK H. Mỹ Đức	1	25.481	25.481		20.385		x					x
448	Máy in HP M401d	CCTK Q. Ba Đình	1	7.500	7.500		20.385		x					x
449	Máy in HP M401d	Chung cơ quan	1	7.500	7.500									x
450	Máy in HP M401d	CCTK Q. Đống Đa	1	7.500	7.500									x
451	Máy điều hoà không khí Midea 18000 BTU	CCTK Q. Hà Đông	1	16.667	16.667									x
452	Máy điều hoà không khí Midea 12000 BTU	Chung cơ quan	1	14.858	14.858									x
453	Máy điều hoà không khí Midea 12000 BTU	Chung cơ quan	1	14.858	14.858									x
454	Máy điều hoà không khí Midea 12000 BTU	Chung cơ quan	1	14.858	14.858									x
455	Máy điều hoà Daikin 18000PTU	CCTK H. Phú Xuyên	1	14.755	14.755									x
456	Máy điều hoà Daikin 12000PTU	Phòng TK Tổng hợp	1	13.390	13.390									x
457	Máy điều hoà Daikin 12000PTU	Chung cơ quan	1	12.980	12.980									x
458	Máy điều hoà Daikin 12000PTU	Chung cơ quan	1	12.980	12.980									x
459	Máy điều hoà Daikin 12000PTU	CCTK H. Phú Xuyên	1	9.527	9.527									x
460	Máy điều hoà Daikin	CCTK H. Đông Anh	1	14.896	14.896									x
461	Máy điều hoà 18000BTU - Daikin	Phòng TK Tổng hợp	1	15.840	15.840									x
462	Máy điều hoà 1 chiều Panasonic 12000PTU	CCTK Q. Hà Đông	1	9.690	9.690									x
463	Máy chiếu Optoma X2015	Chung cơ quan	1	25.553	25.553									x
464	Máy điều hoà không khí Midea 18000 BTU	Phòng TK Dân số	1	16.667	16.667									x

STT	Đanh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguyên khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
465	Máy chiếu Casio XJV10X - Tổng cục cấp	Chung cơ quan	1	35.417	35.417									x
466	Máy ảnh Casino	Phòng TC -HC	1	11.220	11.220									x
467	Mạng nội bộ	Chung cơ quan	1	51.671	51.671									x
468	Màn hình LED 2.0 trong nhà	Chung cơ quan	1	350.379	350.379		280.303		x					x
469	Lưu điện UPS 1 pha	Phòng Thu Thập thông tin Tk	1	28.400	28.400		22.720		x					x
470	Lioa 10KVA	CCTK H. Chương Mỹ	1	7.700	7.700									x
471	Lioa	CCTK TX Sơn Tây	1	12.360	12.360									x
472	LG 12.000 BTU	Lãnh đạo	1	7.200	7.200									x
473	LG 12.000 BTU	Lãnh đạo	1	7.200	7.200									x
474	Lắp đặt hệ thống thiết bị mạng	Chung cơ quan	1	133.838	133.838									x
475	HP Pro M203dw	CCTK Q.Hai Bà Trưng	1	8.063	8.063									x
476	HP Pro M203dw	CCTK H. Quốc Oai	1	8.063	8.063									x
477	HP Pro M203dw	CCTK H. Đan Phượng	1	8.063	8.063									x
478	HP Pro M203dw	CCTK H. Phúc Thọ	1	8.063	8.063									x
479	Máy bơm nước ly tâm	Chung cơ quan	1	27.500	27.500									x
480	Máy điều hòa không khí Daikin 12000PTU	CCTK H. Đông Anh	1	15.799	15.799									x
481	Máy điều hòa không khí Daikin 12000PTU	CCTK H. Mỹ Đức	1	15.799	15.799									x
482	Máy điều hòa không khí Daikin 12000PTU	Phòng TC -HC	1	15.799	15.799									x
483	Máy in HP M401d	CCTK H. Sóc Sơn	1	7.500	7.500									x
484	Máy in HP M401d	CCTK H. Chương Mỹ	1	7.500	7.500									x
485	Máy in HP M401d	CCTK H. Phú Xuyên	1	7.500	7.500									x
486	Máy in HP M401d	CCTK H. Đông Anh	1	7.500	7.500									x
487	Máy in HP M401d	CCTK Q. Hoàng Mai	1	7.500	7.500									x
488	Máy in HP LJ401D	CCTK H. Mê Linh	1	7.800	7.800									x

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
					Nguyên sách	Nguồn khác								
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>	<i>14</i>	<i>15</i>
489	Máy in HP LJ 401D	CCTK Q.Nam Từ Liêm	1	7.800	7.800									x
490	Máy in HP LJ 401D	CCTK Q.Bắc Từ Liêm	1	7.800	7.800									x
491	Máy in HP laser jetpro400	CCTK H.Sóc Sơn	1	7.800	7.800									x
492	Máy in HP Laser Jet 401D	Phòng TK Dân số	1	7.500	7.500									x
493	Máy in HP Laser Jet 401D	CCTK H.Thanh Oai	1	7.500	7.500									x
494	Máy in HP 401dne (Tổng cục cấp)	Phòng Thống kê Kinh tế	1	7.953	7.953									x
495	Máy in HP 401dne (Tổng cục cấp)	Phòng TK Tổng hợp	1	7.953	7.953									x
496	Máy in HP 401dne (Tổng cục cấp)	Lãnh đạo	1	7.953	7.953									x
497	Máy in HP 401d	CCTK Q.Hà Đông	1	7.800	7.800									x
498	Máy in HP 401	CCTK Q.Hai Bà Trưng	1	7.800	7.800									x
499	Máy in HP 400	CCTK H.Thạch Thất	1	7.800	7.800									x
500	Máy in HP 2055d	CCTK H.Ba Vì	1	8.000	8.000									x
501	Máy in HP 2055	CCTK Q.Nam Từ Liêm	1	8.000	8.000									x
502	Máy in Canon 841CDN	Phòng TK Tổng hợp	1	48.000	48.000				x					x
503	Máy in 2080303	CCTK Q.Hoàng Mai	1	8.000	8.000									x
504	Máy in 2030DW	CCTK H.Thanh Oai	1	8.063	8.063									x
505	Máy in	CCTK Q.Tây Hồ	1	7.800	7.800									x
506	Máy điều hoà SHARP	CCTK H.Hoài Đức	1	9.614	9.614									x
507	Máy điều hoà Media 18CRN8	CCTK Q.Hoàng Mai	1	8.800	8.800		3.300							x
508	Máy điều hoà LG 18000PTU	CCTK H.Phú Xuyên	1	10.300	10.300									x
509	Máy Điều hoà LG 12000BTU	CCTK H.Thường Tín	1	7.400	7.400									x
510	Máy điều hoà LG	CCTK H.Đống Anh	1	7.200	7.200									x
511	Máy điều hoà không khí Daikin 12000PTU	CCTK Q.Tây Hồ	1	15.799	15.799									x
512	HP Pro M203dw	CCTK Q.Thanh Xuân	1	8.063	8.063									x
513	Tủ trung tâm báo cháy	Chung cơ quan	1	35.002	35.002									x

Người lập báo cáo
(Ký, họ tên)

Mr. Nguyễn Thị Thu Trang

Ngày tháng năm

Thị trưởng đơn vị
(Ký, họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA X.H. VIỆT NAM
CỤC THÔNG KÊ
THÀNH CHỐ
HÀ NỘI
TỔNG CỤC THỐNG KÊ

Vũ Văn Tấn